

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án D sự thụ lý số 15/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quang D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ D phố M, thị trấn Q, huyện K, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Lê Thị Minh E, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ D phố M, thị trấn Q, huyện K, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng D sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Quang D và chị Lê Thị Minh E.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Anh Bùi Quang D và chị Lê Thị Minh E thống nhất xác định vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Bùi Minh Châu, sinh ngày 25/01/2014 và cháu Bùi Lê Minh Trang, sinh ngày 04/10/2016. Khi ly hôn,

anh D và chị E thống nhất thỏa thuận anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Minh Châu cho đến khi cháu Bùi Minh Châu thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Châu của chị E cho đến khi cháu Châu thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Chị E là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Lê Minh Trang cho đến khi cháu Bùi Lê Minh Trang thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trang của anh D cho đến khi cháu Trang thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị E và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh D và chị E thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh D tự nguyện chịu toàn bộ án phí D sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Anh D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073016 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án D sự huyện K, nay trả lại cho anh D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án D sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND thị trấn Q, K, Hà Nội; (Số ĐKKH 55 ngày 19/6/2013);
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam